

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ QUY NHƠN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 202/2022/HS-ST

Ngày: 29-9-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Đắc Toàn và bà Trần Thị Phối

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:**  
Bà Đặng Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 203/2022/TLST-HS ngày 09/9/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2022/QĐXXST-HS ngày 13/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Duy T**, giới tính: Nam; sinh năm 1983 tại TP. Quy Nhơn; Nơi cư trú: Số nhà A/B đường T, phường Q, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Duy L (chết) và bà: Phạm Thị C, sinh năm 1949; Vợ: Lê Phương Thanh Tr, sinh năm 1990 (đã ly hôn), có 02 người con sinh năm 2012 và năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 19/7/2021 bị Công an phường Thị Nại, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

Nhân thân:

- Ngày 04/3/2009, bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Định xử phạt 350.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 24/8/2022, bị Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/5/2022 trọng vụ án khác;

2. Họ và tên: **Phạm Văn H** (Thường gọi: D nghĩa địa), giới tính: Nam; sinh năm 1970 tại TP. Quy Nhơn; Nơi cư trú: Số nhà B/C đường H, phường Q, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Ngọc A (chết) và bà: Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1929; Vợ: Phạm Thị Thu T, sinh năm 1974, có 01 người con sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 25/11/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong vào ngày 01/3/2017.

- Ngày 28/02/2022, bị Công an P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt tiền 1.500.000 đồng.

- Ngày 27/6/2022, bị Tòa án ND TP. Quy Nhơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thi hành Quyết định tại Cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh Bình Định. Ngày 06/7/2022, Cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh Bình Định ra Quyết định tạm đình chỉ Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn Hùng

Bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2022 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn;

3. Họ và tên: **Lê Hồng S** (Thường gọi: Sơn ba lém), giới tính: Nam; sinh năm 1978 tại TP. Quy Nhơn; Nơi cư trú: Số nhà H, đường T, phường Q, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Hồng K (chết) và bà: Ngô Thị T (chết); Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1985, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/7/2022, bị Công an P. Quang Trung xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” số tiền 1.000.000 đồng; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Anh Huỳnh Công M, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số nhà D, đường T, phường Q, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- *Người làm chứng:*

Bà Phạm Thị C

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quan sát thấy trong khuôn viên của Công ty Cổ phần thực phẩm Miền Bắc tại số 233 Tây Sơn, P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn có để nhiều cây cảnh, không có người trông coi nên Trần Duy T nảy sinh ý định trộm cắp cây cảnh.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 19/02/2022, T rủ Phạm Văn H đi trộm cây cảnh, H đồng ý. T điều khiển xe đạp (của mẹ ruột T là Phạm Thị C) chở H đến

Công ty Cổ phần thực phẩm Miền Bắc, H đứng ngoài cảnh giới để T trèo qua hàng rào vào bên trong, lén lút nhỏ trộm 01 cây Nguyệt Quế loại bonsai, cao 50cm của anh Huỳnh Công M ra khỏi chậu rồi đem về nhà T cất giấu. Khoảng 00 giờ ngày 20/02/2022, T gọi điện thoại cho Lê Hồng S nói: “Em mới lấy được cái cây, anh qua xem thử được thì lấy về chơi”. S đồng ý đến nhà T xem cây. Khi Sơn đến thấy T đứng bên hông nhà và đưa 01 cây Nguyệt Quế không có chậu, rễ cây vẫn còn bám đất cho S xem và nói: “Anh coi thử được không, anh còn tiền không cho em mấy trăm”. Biết T là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, đêm khuya gọi điện cho S nói mới “lấy” được cây và đề nghị bán cây ngay trong đêm nên S biết ngay cây Nguyệt Quế này là cây do T trộm cắp mà có nhưng do thấy cây đẹp, giá rẻ nên S vẫn đồng ý mua và đưa cho T số tiền 285.000 đồng. Có được tiền T tiêu xài hết.

Ngày 15/4/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận:

- 01 cây cảnh bonsai, loại Nguyệt Quế đã có hoa, quả, thân gỗ đáng trực, vỏ thân xù xì, lá kép lông chim, màu xanh bóng, cao 50cm, tán ngang rộng 66cm, chu vi thân vị trí rộng nhất 40cm, chu vi vòng gốc 70cm, trị giá 5.500.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn đã tạm giữ 01 cây Nguyệt Quế và đã trả lại cho Huỳnh Công M. Về dân sự: Huỳnh Công M đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Tại bản cáo trạng số 135/CT-VKSQN ngày 09/9/2022 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị Trần Duy T, Phạm Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và Lê Hồng S về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Trần Duy T, Phạm Văn H, Lê Hồng S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Duy T, Phạm Văn H, Lê Hồng S theo Cáo trạng.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Duy T từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, đề nghị tổng hợp hình phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” của bản án số 171/2022/HSST ngày 24/8/2022 của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hồng S từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Huỳnh Công M đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Đề nghị HĐXX tịch thu tiền thu lợi bất chính của bị cáo Trần Duy T 285.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước

Bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo Trần Duy T, Phạm Văn H, Lê Hồng S thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Trần Duy T, Phạm Văn H, Lê Hồng S xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 19/02/2022, bị cáo Trần Duy T rủ bị cáo Phạm Văn H đi trộm cắp tài sản, các bị cáo lén lút chiếm đoạt 01 cây Nguyệt Quế trị giá 5.500.000 đồng của anh Huỳnh Công M. Sau khi lấy trộm cây Nguyệt Quế này, bị cáo T đem bán cho bị cáo Lê Hồng S, bị cáo S biết rõ cây Nguyệt Quế này do bị cáo T trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 285.000 đồng.

Các bị cáo Trần Duy T, Phạm Văn H, Lê Hồng S có đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên biết trộm cắp tài sản của người khác, tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, xem thường pháp luật, các bị cáo Trần Duy T, Phạm Văn H đã lén lút chiếm đoạt cây Nguyệt Quế của anh Huỳnh Công M có trị giá 5.500.000 đồng, còn bị cáo Lê Hồng S biết cây Nguyệt Quế do bị cáo T trộm cắp mà có nhưng vẫn mua để trồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Trần Duy T, Phạm Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lê Hồng S về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng với vai trò đồng phạm giản đơn (tội trộm cắp tài sản), xét vai trò của từng bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo Trần Duy T: Bị cáo tham gia trong vụ án với vai trò chính, rủ rê bị cáo Phạm Văn H phạm tội, bị cáo trực tiếp trộm cắp cây Nguyệt Quế và bán cho bị cáo Lê Hồng S nên hình phạt của bị cáo phải nghiêm khắc và cao hơn so với bị cáo khác. Ngoài ra, tại bản án số 171/2022/HSST ngày 24/8/2022 của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án này, nên HĐXX áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 bản án đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Văn H: Khi được bị cáo Trần Duy T rủ đi trộm cắp tài sản, bị cáo không can ngăn mà đồng ý tham gia tích cực, bị cáo cảnh giới đề cho bị cáo T trộm cắp tài sản nên phải xử phạt tương xứng.

Đối với bị cáo Lê Hồng S: Bị cáo không hứa hẹn trước với bị cáo Trần Duy T sẽ mua tài sản do bị cáo T trộm cắp được. Tuy nhiên, khi biết bị cáo T trộm cắp cây Nguyệt Quế, vì tư lợi bị cáo đã mua cây Nguyệt Quế với giá rẻ để trồng nên phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng.

[4] Hành vi do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an ở địa phương nên phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy rằng:

5.1 Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu.

5.2 Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

5.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lê Hồng S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải (chỉ áp dụng tình tiết khai báo thành khẩn cho bị cáo Trần Duy T), tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, gia đình bị cáo Lê Hồng S có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của địa phương), vợ bị cáo bỏ địa phương đi đâu không rõ bị cáo S hiện nuôi 03 con còn nhỏ, được HĐXX xem đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo S nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo ăn tâm cải tạo. Đối với bị cáo Lê Hồng S phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đang nuôi con còn nhỏ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo S ra khỏi xã hội mà xử hình phạt tù có điều kiện, cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[6] Về bồi thường thiệt hại và truy thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- Bị hại Huỳnh Công M đã nhận lại cây Nguyệt Quế bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Bị cáo Trần Duy T bán cây Nguyệt Quế cho bị cáo Lê Hồng S lấy 285.000 đồng. Xét thấy, đây là tiền thu lợi bất chính nên truy thu của bị cáo Trung 285.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo Trần Duy T, Phạm Văn H bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Lê Hồng S bị kết án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Duy Trung, Phạm Văn H (Căn cứ thêm Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Duy T).

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Hồng S.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Duy T, Phạm Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Lê Hồng S phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Trần Duy T 12 (mười hai) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 12 (mười hai) tháng tù của bản án số 171/2022/HSST ngày 24/8/2022 của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2022.

2.2 Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2022.

2.3 Xử phạt bị cáo Lê Hồng S 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Hồng S cho UBND phường Quang Trung, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về truy thu sung vào ngân sách Nhà nước:

Truy thu của bị cáo Trần Duy T số tiền 285.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Án phí: Buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Sở tư pháp Bình Định
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Ngô Đình Hưng**